

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2014/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 9 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ
Ngân sách tỉnh ủy thác sang chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay
đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật tổ chức của HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004; Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg ngày 23/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ cận nghèo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 183/TTr-STC, ngày 10/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách tỉnh ủy thác sang chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 06/12/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách tỉnh chuyển sang chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 22/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý, sử dụng nguồn vốn từ Ngân sách tỉnh chuyển sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và xã hội; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Chính

sách xã hội tinh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Quản lý, sử dụng nguồn vốn Ngân sách tỉnh ủy thác sang chi nhánh
Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận
nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 18/2014/QĐ-UBND ngày 22/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về chế độ quản lý, sử dụng nguồn vốn Ngân sách tỉnh ủy thác sang chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng:

Hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

Điều 2. Đối tượng được vay vốn

Hộ nghèo và hộ cận nghèo theo chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo do Thủ tướng Chính phủ quy định trong từng thời kỳ. Thực hiện cho vay theo các văn bản hướng dẫn từng thời kỳ của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 3. Điều kiện vay vốn, nguyên tắc sử dụng vốn vay

Thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay theo từng thời kỳ của các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Mức vay, thời hạn, lãi suất cho vay, quy trình thủ tục, hồ sơ cho vay và định kỳ thu nợ, thu lãi

Thực hiện theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay theo từng thời kỳ của các Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 5. Xử lý nợ bị rủi ro

Được thực hiện theo các nội dung văn bản hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội.

1. Phạm vi, nguyên tắc, biện pháp mức độ và thủ tục trình tự xử lý nợ rủi ro:

Được thực hiện theo các nội dung văn bản hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Thẩm quyền, nguồn vốn để thực hiện xử lý nợ bị rủi ro:

- Thẩm quyền xử lý: Do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định xử lý nợ bị rủi ro.

- Nguồn vốn xử lý nợ bị rủi ro: Được trích từ Quỹ dự phòng rủi ro theo quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy chế này.

- Trường hợp rủi ro mà hộ vay không có khả năng trả nợ do nguyên nhân khách quan mà Quỹ dự phòng rủi ro được trích lập không đủ thì UBND tỉnh cấp kinh phí bù đắp hoặc giảm trừ nguồn vốn của UBND tỉnh.

Điều 6. Phân phối lãi cho vay thu được

Hàng quý trên cơ sở lãi cho vay thu được sẽ được phân bổ theo tỷ lệ như sau:

1. Chi trả phí hoa hồng cho Tổ trưởng tổ Tiết kiệm và vay vốn được uỷ nhiệm thu lãi thì được hưởng mức hoa hồng là 0,085%/tháng tính trên dư nợ có thu được lãi.

2. Chi trả phí ủy thác cho tổ chức Hội, Đoàn thể các cấp nhận ủy thác cho vay: Được áp dụng tỷ lệ tối đa không quá 0,045%/tháng tính trên dư nợ có thu được lãi.

3. Trích lập Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng tối thiểu bằng tỷ lệ trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của từng thời kỳ của NHCSXH. Hiện nay trích lập quỹ tín dụng hàng năm được tính bằng 0,02% trên số dư nợ cho vay bình quân năm.

4. Chi phí cho hoạt động và khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng Quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội bằng 5% trên số thực chênh lệch thu-chi/năm.

5. Bù đắp chi phí quản lý cho vay, thu nợ, thu lãi và xử lý các phát sinh khác cho Ngân hàng Chính sách xã hội theo tỷ lệ 0,323% tính trên dư nợ cho vay bình quân; gồm các khoản chi phí như: chi về vật liệu văn phòng, giấy tờ in; chi xăng, dầu dùng cho xe ô tô, máy nổ đi giao dịch xã, vận chuyển tiền đi giải ngân; chi cho công tác kiểm tra, giám sát; chi hội nghị, họp, tập huấn; chi khấu hao tài sản cố định, mua sắm công cụ lao động phục vụ cho hoạt động...

Đối với khoản kinh phí này hàng năm phải được Ban đại diện Hội đồng Quản trị Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh tỉnh Lạng Sơn, Sở Tài chính thẩm tra Quyết toán.

6. Số chênh lệch còn lại được bổ sung tăng nguồn vốn cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Trình tự thủ tục, thẩm quyền quyết định phân phối lãi vay

Trên cơ sở số tiền lãi thu được hàng quý, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lạng Sơn thực hiện phân phối cho các đơn vị thụ hưởng theo đúng tỷ lệ quy định tại Điều 6 của Quyết định này, đồng thời lập và gửi báo cáo về Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi.

Điều 8. Hạch toán kế toán

Toàn bộ hồ sơ dư nợ cho vay thuộc nguồn vốn Ngân sách tỉnh được thực hiện theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội và được theo dõi, quản lý, hạch toán riêng. Để phân biệt với các nguồn vốn khác, trên hồ sơ vay vốn đóng dấu “Vốn địa phương (VĐP)”.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các Sở, ngành và cơ quan có liên quan

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh:

- Có trách nhiệm quản lý nguồn vốn Ngân sách tỉnh uỷ thác sang để cho vay, thu nợ, bảo toàn vốn; sử dụng vốn đúng mục đích, cho vay đúng đối tượng thụ hưởng và phân phối số lãi thu được đúng quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

- Định kỳ 6 tháng, một năm Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh có trách nhiệm tổng hợp số liệu báo cáo UBND tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng nguồn vốn cho vay, đồng thời gửi Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi.

- Hàng năm tiến hành tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hiệu quả sử dụng vốn vay từ nguồn vốn Ngân sách tỉnh báo cáo UBND tỉnh và một số ngành có liên quan.

- Chịu trách nhiệm trước Pháp luật và các cơ quan quản lý Nhà nước về quản lý và sử dụng nguồn vốn Ngân sách tỉnh uỷ thác sang NHCSXH để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Sở Tài chính:

- Hàng năm căn cứ nguồn vốn tăng thu, tiết kiệm chi Ngân sách của tỉnh, báo cáo UBND tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét chuyển một phần từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi Ngân sách tỉnh uỷ thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội để bổ sung nguồn vốn cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thẩm định xử lý các khoản vay nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan và theo dõi việc phân phối lãi thu được quy định tại điều 6 của Quy chế này báo cáo UBND tỉnh.

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn tổ chức kiểm tra, giám sát, việc quản lý và sử

dụng vốn vay đối với Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh và Phòng giao dịch thuộc Ngân hàng chính sách xã hội tại các huyện, Thành phố.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh cấp bù kinh phí hoặc giảm trừ nguồn vốn của UBND tỉnh trong trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro được trích lập không đủ nguồn để xử lý theo quy định.

3. Sở Lao động thương binh và xã hội:

- Có trách nhiệm quản lý, theo dõi giám sát nguồn vốn từ ngân sách tỉnh ủy thác sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện cho vay đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Hàng năm tổ chức điều tra, rà soát xác định tiêu chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo làm cơ sở để thực hiện cho vay đúng đối tượng.

- Tổ chức tập huấn cán bộ xã, các trưởng thôn về triển khai công tác xoá đói giảm nghèo và hướng dẫn các đơn vị rà soát bổ sung kịp thời danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của địa phương để tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn từ NHCSXH.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Lạng Sơn:

Có trách nhiệm thực hiện thanh tra, giám sát đối với hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh theo quy định về quản lý nhà nước trên địa bàn.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện để thực hiện chính sách tín dụng đối với các đối tượng vay vốn trên địa bàn ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Bình